

In the Bedroom

在卧室

zài wò shì

1. Bed

床

chuáng

2. Pillow

枕头

zhěn tóu

3. Blanket

毛毯

máo tǎn

4. Sheet

床单

chuáng dān

5. Night stand

夜灯

yè dēng

6. Lamp

灯

dēng

7. Closet

壁橱

bì chú

8. Clothes Hanger

衣架

yī jià

9. Dresser

梳妆台

shū zhuāng tái

10. Drawer

抽屉

chōu tì

11. Desk

书桌

shū zhuō

12. Television

电视

diàn shì

13. Remote control

遥控器

yáo kòng qì

14. Air conditioner

空调

kōng tiáo

15. Fan

风扇

fēng shàn

16. Alarm clock

闹钟

nào zhōng

17. Wardrobe

衣柜

yī guì

18. Mirror

镜子

jìng zi

19. Picture frame

相框

xiāng kuāng

20. Ru

地毯

dì tǎn

Copyright© Langhub.com – Learn Chinese. No part of this text can be reused for profit.